

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 37/2018/HSST
Ngày : 07/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Mạnh Tường

Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/HSST ngày 08/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 22/01/2018 đối với bị cáo:

ĐẶNG VIẾT H, giới tính: Nam; sinh: 1998; nơi sinh: tại G; thường trú: phường K, thị xã A, tỉnh G; chỗ ở: khu phố H, phường O, thị xã D, tỉnh M; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Sinh viên; con ông Đặng Văn V và bà Lê Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 03/9/2017 (có mặt).

Bị hại: Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại –Dịch vụ Y

Đ/c: Quận B, Thành phố C, có đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Như T, sinh: 1986, thường trú: xã P, huyện T, tỉnh Đ; chỗ ở: phường L, quận X, Thành phố C (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vương Thị Q sinh: 1995

Thường trú: Ấp Mới 1, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

Chỗ ở: 65 Tân Hòa, phường Hiệp Phú, Quận 9, Tp.Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29/8/2017, Đặng Viết H điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển số 60L6-5452 đến trường W, phường L, quận X, Thành phố C, để đá bóng. Đến nơi, H gởi xe mô tô hiệu Dream, biển số 60L6-5452 vào bãi giữ xe, rồi vào trong đá bóng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H đi ra lấy xe thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 60B4-468.60 của chị Vương Thị Q để bên cạnh, chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa, nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe của chị Q. H lấy 08 viên gạch ống, 01 miếng ván gỗ kê lên bậc tam cấp, đẩy lên đường nội bộ của Trường. Sau đó, H điều khiển chiếc xe mô tô biển số 60B4-468.60 ra để ở ngã ba đường thuộc phường L,

quận X, Thành phố C, rồi đi lấy chiếc xe mô tô hiệu Dream của H, gửi ở bãi giữ xe bên cạnh của trường. Sau đó, H đi bộ ra lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 60B4-468.60, rồi điều khiển đến quận S và nhiều chỗ khác ở quận X để bán nhưng không bán được. Đến khoảng 08 giờ ngày 02/9/2017, H điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision đến nhà cậu ruột là anh Lê Quang T, tại phường P, Quận Y, Thành phố C chơi, nhưng do sợ bị anh T phát hiện chiếc xe mô tô biển số 60B4-468.60 là xe trộm cắp, nên H để xe ở ngã ba đường thuộc phường P, Quận Y, Thành phố C, rồi đi bộ đến nhà anh Trung. Đến 11 giờ cùng ngày, Công an phường P, Quận Y, Thành phố C đi tuần tra, phát hiện chiếc xe mô tô biển số 60B4-468.60 vắng chủ nên tạm giữ và đưa về Công an phường. Qua kiểm tra trong cốp xe thấy có một sổ giấy tờ mang tên Lê Quang T (do anh T nhờ H đi photo), nên đã mời anh T đến làm rõ nguồn gốc xe. Khi anh T hỏi về nguồn gốc xe, H thừa nhận lấy trộm của người khác. Sau đó, Công an phường P, Quận Y, Thành phố C đã thông báo và chuyển H cùng vật chứng vụ án đến Công an quận X giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 03/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận X đã bắt khẩn cấp Đặng Viết H và tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận X, H đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Kết quả định giá tài sản số 388 ngày 07/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 60B4-468.60, trị giá 26.000.000đ.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 60B4-468.60 (đã trả cho chị Q).

Về phần dân sự: Bị hại và chị Vương Thị Q không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 313/CT- VKS ngày 14/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Đặng Viết H về “Tội trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về “Tội trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng điều luật đã truy tố, áp dụng điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, nhìn nhận trách nhiệm của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi

và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, thể hiện: Ngày 29/8/2017, tại trường W, phường L, quận X, Thành phố C, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 60B4-468.60 để trong bãi giữ xe do Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại-Dịch vụ Y làm chủ, xe do chị Vương Thị Q gửi trong bãi giữ xe, tài sản chiếm đoạt trị giá 26.000.000đ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định trừng trị tại Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Việc truy tố bị cáo về “Tội trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, là sinh viên, có nơi ở ổn định rõ ràng, nhất thời phạm tội, ngoài lần phạm tội này bị cáo không có vi phạm gì khác, có khả năng tự cải tạo thành người lương thiện. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, nên không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo **Đặng Viết H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999:

- Xử phạt bị cáo **Đặng Viết H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án.

3- Áp dụng Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo **Đặng Viết H**, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo **Đặng Viết H** cho Ủy ban nhân dân phường O, thị xã D, tỉnh M giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

4- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:
Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án.

(đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tất Trình